

**KẾ HOẠCH**  
**Cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2017**

Căn cứ Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 28/4/2017 về việc ban hành Kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Đắk Nông năm 2017, định hướng đến năm 2020; Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 về việc phê duyệt Đề án nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định số 802/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải thiện Chỉ số chi phí thời gian thực hiện các quy định của Nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2017. Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành Kế hoạch cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh năm 2017 như sau:

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

**1. Mục tiêu**

Nhằm thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 28/4/2017, Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 và Quyết định số 802/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của UBND tỉnh, góp phần xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, minh bạch và tạo mọi điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp và nhà đầu tư.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, tập trung rà soát thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành; tập trung tham mưu UBND tỉnh cụ thể hóa các cơ chế, chính sách phù hợp, thống nhất, đồng bộ để doanh nghiệp nhà đầu tư thuận lợi trong tiếp cận và thực hiện.

Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện thị xã và các đơn vị liên quan trong việc cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh đã được UBND tỉnh giao.

**2. Yêu cầu**

- Gắn kết cải thiện chỉ số PCI với việc triển khai các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch của cơ quan; có sự chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, đơn vị trực thuộc Sở để thực hiện toàn diện, có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ cải thiện chỉ số PCI được UBND tỉnh giao tại các văn bản nêu trên.

- Kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong chỉ số PCI theo từng năm và giai đoạn 2017 - 2020 tại cơ quan, đảm bảo đạt kết quả tốt; nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ được giao; ý

thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; gắn cải cách hành chính với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

- Xác định rõ trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong chỉ số PCI. Kết quả thực hiện công tác PCI là tiêu chí để bình xét thi đua khen thưởng và đánh giá xếp loại CBCC, tập thể trong cơ quan.

- Kế thừa, phát huy những kinh nghiệm tốt trong cải thiện chỉ số PCI của các cơ quan, đơn vị, giai đoạn vừa qua, chủ động học hỏi, nghiên cứu kinh nghiệm để áp dụng phù hợp vào thực tiễn tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

### **3. Chỉ tiêu cụ thể**

- 100% hồ sơ đăng ký doanh nghiệp giải quyết trước và đúng hạn; 95% hồ sơ trong lĩnh vực đấu thầu và đầu tư giải quyết trước và đúng hạn.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 90%.

- Rút ngắn ít nhất 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp và đầu tư so với thời gian quy định của Trung ương.

- Triển khai thực hiện việc đăng ký doanh nghiệp và cấp giấy chứng nhận đầu tư qua mạng điện tử, phấn đấu đến năm hết năm 2017 có ít nhất 10% hồ sơ đăng ký doanh nghiệp được cấp giấy phép trực tuyến.

- 80% văn bản trao đổi giữa các phòng/đơn vị trong cơ quan thực hiện dưới dạng điện tử; 50% các văn bản trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương được thực hiện dưới dạng điện tử.

- 100% thủ tục hành chính được thực hiện theo quy trình ISO 9001:2008.

- Công khai tất cả các quy hoạch, cơ chế chính sách của tỉnh, địa phương và của ngành, tài liệu về ngân sách chi tiết của tỉnh có liên quan đến lĩnh vực kế hoạch, đầu tư trên trang thông tin điện tử Sở.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đều được rà soát để tham mưu UBND tỉnh công bố để niêm công khai trên trang thông tin của Sở và Trung tâm Hành chính công của tỉnh.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Yêu cầu các Trưởng phòng, thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở:**

- Quán triệt đến công chức, viên chức và người lao động (công chức, viên chức) trong phòng, ban, đơn vị mình chấp hành nghiêm chỉnh thời gian làm việc theo quy định; không làm việc riêng trong giờ hành chính; không đi muộn về sớm; không đi uống cà phê, la cà quán xá, chơi trò chơi điện tử, xem video trong giờ làm việc.

- Quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức trong phòng, ban, đơn vị những hành vi bị nghiêm cấm trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính

được quy định tại điểm a, khoản 2, Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 05/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Trường hợp để công chức, viên chức vi phạm thì Trưởng phòng, thủ trưởng các đơn vị phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể theo hướng rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, thời gian thực hiện, phù hợp với chuyên môn, năng lực sở trường của từng công chức, viên chức. Đồng thời tổ chức đánh giá thẳng thắn việc thực thi nhiệm vụ của từng công chức, viên chức.

- Đề cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, giải quyết nhanh chóng, kịp thời công việc cho tổ chức, công dân; không để tổ chức và nhân dân phải chờ đợi, đi lại nhiều lần, không để tình trạng văn bản, hồ sơ quá hạn xảy ra.

## **2. Giao Phòng Đăng ký kinh doanh:**

- Là đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện các giải pháp cải thiện Chỉ số chi phí gia nhập thị trường để đạt được Chỉ số mục tiêu năm 2017 tại Phụ lục 07 trong Kế hoạch này.

- Tập trung giải quyết hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, đảm bảo 100% hồ sơ được giải quyết trước và đúng hạn.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Sở đẩy mạnh tuyên truyền việc đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử, phấn đấu đạt mục tiêu Kế hoạch đề ra.

- Định kỳ hàng quý, thực hiện việc rà soát các quy định về điều kiện kinh doanh, các thủ tục hành chính không còn phù hợp, trái với quy định của pháp luật bãi bỏ hoặc kiến nghị bãi bỏ theo thẩm quyền.

- Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Hành chính công tỉnh để thực hiện việc tiếp nhận, xử lý và trả hồ sơ một cách nhịp nhàng, thông suốt. Trường hợp có phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền thì báo cáo ngay Giám đốc Sở để kịp thời chỉ đạo giải quyết.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế đối ngoại, Văn phòng Sở xây dựng và thực hiện Kế hoạch tuyên truyền việc đơn giản hóa thủ tục hành chính và rút ngắn thời gian đăng ký kinh doanh, giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính đối với lĩnh vực đầu tư, kinh doanh (Quyết định số 802/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của UBND tỉnh về việc Cải thiện Chỉ số chi phí thời gian thực hiện các quy định của Nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2017).

## **3. Giao Phòng Doanh nghiệp, Kinh tế tập thể và tư nhân**

- Là đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện các giải pháp cải thiện Chỉ số Cảnh tranh bình đẳng để đạt được Chỉ số mục tiêu năm 2017 tại Phụ lục 07 trong Kế hoạch này.

- Khẩn trương xây dựng Đề án phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020. Việc triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khi được ban hành sẽ bổ sung vào Kế hoạch triển khai Đề án hằng năm.

- Triển khai và thường xuyên đôn đốc đẩy mạnh công tác giải thể, sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước; bán vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp Nhà nước không cần nắm giữ.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Sở (Ban biên tập Website) để công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước trên Website của Sở.

#### **4. Giao Trung tâm Xúc tiến đầu tư**

- Là đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện các giải pháp cải thiện Chỉ số Hỗ trợ doanh nghiệp để đạt được Chỉ số mục tiêu năm 2017 tại Phụ lục 07 trong Kế hoạch này. Đồng thời làm đầu mối tham mưu, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chỉ số Chi phí gia nhập thị trường và chỉ số Cạnh tranh bình đẳng.

- Tiếp tục rà soát và thông báo công khai đường dây nóng và hộp thư điện tử để tiếp nhận các ý kiến, kiến nghị của doanh nghiệp, đồng thời tiếp nhận các ý kiến, kiến nghị của doanh nghiệp và nhà đầu tư, chuyên ý kiến đến các cơ quan, đơn vị để giải quyết theo thẩm quyền, sau đó tổng hợp để tham mưu UBND tỉnh trả lời cho doanh nghiệp và nhà đầu tư.

Chậm nhất sau 02 ngày làm việc, Trung tâm Xúc tiến đầu tư chuyển văn bản trả lời của các cơ quan, đơn vị cho Văn phòng Sở (Ban biên tập Website) để đăng tải trên Website của Sở.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế đối ngoại thường xuyên rà soát các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đầu tư để nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của từng dự án trong quá trình triển khai thực hiện. Từ đó, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và địa phương để từng bước tháo gỡ, đối với những dự án không triển khai hoặc chậm tiến độ thì báo cáo UBND tỉnh xem xét xử lý.

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Quyết định 1391/QĐ-UBND ngày 18/9/2014 của UBND tỉnh về ban hành quy chế phối hợp giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan trong việc giải quyết khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Đồng thời nghiên cứu Mô hình Bác sỹ doanh nghiệp để tham mưu UBND ban hành quy định về giải quyết kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trên cơ sở điều chỉnh Quyết định số 1391/QĐ-UBND ngày 18/9/2014, trong đó quy định cụ thể: Văn bản pháp lý, chính sách, hình thức giải quyết, cơ chế giải quyết, trách nhiệm cụ thể của từng đơn vị, việc công khai kết quả giải quyết; báo cáo UBND tỉnh trong quý II/2017.

- Tập trung đẩy nhanh thực hiện các nhiệm vụ Giám đốc Sở giao tại Công văn số 569/SKH-VP ngày 27/3/2017 về việc cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PIC) năm 2017; Triển khai có hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp, tạo

môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, ổn định, tự do sáng tạo cho doanh nghiệp khởi nghiệp.

- Tổ chức các cuộc gặp gỡ, đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với cộng đồng doanh nghiệp để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; tuyên truyền về các thông điệp của Lãnh đạo tỉnh, các chính sách, giải pháp mới về cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp (Quyết định số 802/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của UBND tỉnh về việc Cải thiện Chỉ số chi phí thời gian thực hiện các quy định của Nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2017).

5. Phòng Kinh tế đối ngoại có trách nhiệm phối hợp với phòng Doanh nghiệp, kinh tế tập thể và tư nhân, Trung tâm Xúc tiến đầu tư để cải thiện các chỉ tiêu trong chỉ số Cạnh tranh bình đẳng và chỉ số Hỗ trợ doanh nghiệp.

### **6. Giao Văn phòng Sở:**

- Chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Sở mở chuyên mục và thường xuyên đăng tải cơ chế, chính sách, các quy hoạch của tỉnh, địa phương và của ngành, thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, danh sách dự án cấp và thu hồi chủ trương đầu tư và các văn bản thuộc lĩnh vực kế hoạch và đầu tư trên Website của Sở. Qua đó, góp phần cải thiện chỉ số Tính minh bạch.

- Triển khai xây dựng Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh trên cơ sở kế thừa và lựa chọn nội dung khảo sát tập trung một số lĩnh vực và Bộ chỉ số đánh giá cải cách hành chính của tỉnh.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

1. Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra sát sao việc thực hiện Kế hoạch cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2017 đã ban hành và theo các nội dung của Kế hoạch cải thiện chỉ số PCI của UBND tỉnh đảm bảo đạt hiệu quả, chất lượng.

2. Trưởng các phòng và Thủ trưởng đơn vị trực thuộc và cán bộ, công chức, nhân viên có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Kế hoạch cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh theo đúng kế hoạch, chức năng nhiệm vụ được phân công; giải quyết các thủ tục hành chính đối với tổ chức, cá nhân đúng thời gian quy định.

3. Văn phòng Sở có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị thực hiện các nội dung có liên quan tại Kế hoạch này, định kỳ báo cáo Lãnh đạo Sở việc triển khai thực hiện để nắm bắt, kịp thời chỉ đạo. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có nhiệm vụ mới phát sinh hoặc có khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp thì các phòng, đơn vị báo cáo bằng văn bản về Văn phòng Sở để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định.

*\* Có Phụ lục 01: Phân công thực hiện nhiệm vụ cải thiện chỉ số PCI năm 2017 và Phụ lục 07: Chỉ số mục tiêu năm 2017.*

Trên đây là Kế hoạch cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh năm 2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở yêu cầu các phòng, đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Nội vụ (thay báo cáo);
- Các đ/c Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (t/hiện);
- Website Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

*(Đã ký)*

**Lê Văn Quang**

## PHỤ LỤC 01

### Phân công thực hiện nhiệm vụ cải thiện chỉ số PCI năm 2017

(Kèm theo Kế hoạch số: 909/KH-SKH, ngày 16/5/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Kết quả đầu ra	Ghi chú
1	Rà soát điều chỉnh Quy chế làm việc của cơ quan theo Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 26/4/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông	Văn phòng Sở	Các phòng/đơn vị thuộc Sở	Tháng 7/2017	Quyết định của Giám đốc Sở	
2	- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch triển khai chỉ số PCI và các chỉ số thành phần; đồng thời đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở. - 100% các văn bản quy định mới của pháp luật liên quan đến doanh nghiệp được thông tin, tuyên truyền đến các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng.	Văn phòng Sở	Các phòng/đơn vị thuộc sở	Thường xuyên	Văn bản triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	
3	- Nâng cao hiệu quả hoạt động Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại cơ quan, đơn vị và Trung tâm hành chính công của tỉnh. - Giải quyết dứt điểm các hồ sơ đã tiếp nhận của người dân, doanh nghiệp.	Văn phòng Sở	Các phòng/đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên	Văn bản triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	
4	Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm triển khai, thực hiện tốt việc xin lỗi người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định (xin lỗi bằng văn bản)	Văn phòng Sở	Các phòng: Tổng hợp quy hoạch; Đăng ký	Thường xuyên	Bản cam kết chất lượng; Báo cáo kết quả thực	

	<p>trong trường hợp giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính trễ hẹn.</p> <p>Đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp công chức, viên chức vi phạm các quy định trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 01/CT –UBND, ngày 05/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả trên địa bàn tỉnh Đắk Nông</p>		<p>kinh doanh, Kinh tế đối ngoại; Doanh nghiệp, Kinh tế tập thể và tư nhân; Đầu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư;</p>		<p>hiện nhiệm vụ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p>	
5	<p>Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2039/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Quyết định số 09/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định về cơ chế hoạt động và tiêu chuẩn công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp trên địa bàn tỉnh; Công văn số 22/UBND-TH ngày 05/01/2016 về nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp huyện. Đảm bảo mức độ hài lòng của tổ chức, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước đạt trên 80%.</p>	Văn phòng Sở	<p>Các phòng: Tổng hợp quy hoạch; Đăng ký kinh doanh, Kinh tế đối ngoại; Doanh nghiệp, Kinh tế tập thể và tư nhân; Đầu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư;</p>	Thường xuyên	<p>Các văn bản triển khai; Báo cáo kết quả triển khai thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông</p>	
6	<p>Thực hiện cập nhật thường xuyên các quy định của Nhà nước, của tỉnh về các mức phí, lệ phí; 100% các mức phí, lệ phí liên quan đến giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp được niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở</p>	Văn phòng Sở	<p>Các phòng thuộc Sở</p>	Thường xuyên	<p>Báo cáo kết quả triển khai thực hiện.</p>	
7	<p>Triển khai xây dựng Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh trên cơ sở kế thừa và lựa chọn nội dung khảo sát tập trung</p>	Văn phòng Sở	<p>Các phòng/đơn vị thuộc Sở</p>	Tháng 07/2017	<p>Văn bản của UBND tỉnh</p>	



	một số lĩnh vực và Bộ chỉ số đánh giá cải cách hành chính của tỉnh					
8	Rà soát, công bố kịp thời thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền; công khai Bộ thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử	Văn phòng Sở	Các phòng: Tổng hợp quy hoạch; Đăng ký kinh doanh, Kinh tế đối ngoại; Doanh nghiệp, Kinh tế tập thể và tư nhân; Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư;	Thường xuyên	Quyết định công bố của UBND tỉnh	
9	Đẩy mạnh triển khai Kế hoạch cải cách hành chính; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin;	Văn phòng Sở	Các phòng/đơn vị thuộc Sở	Tháng 12/2017	Báo cáo kết quả triển khai	
10	Tập trung giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp, đảm bảo 100% hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn	Phòng Đăng ký kinh doanh		Thường xuyên		
11	Hướng dẫn các doanh nghiệp, người dân triển khai thực hiện đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử trực tuyến thuộc Cục Đăng ký kinh doanh; đồng thời đăng ký hoặc sửa đổi ĐKKD qua bộ phận một cửa, cắt giảm tối đa thời gian doanh nghiệp phải chờ đợi hoàn thành thủ tục để chính thức hoạt động	Phòng Đăng ký kinh doanh	Văn phòng Sở	Thường xuyên	Văn bản hướng dẫn; Báo cáo kết quả thực hiện	
12	Rà soát các quy định về điều kiện kinh doanh, các thủ tục hành chính không còn phù hợp, trái với quy định của pháp luật bãi bỏ hoặc kiến nghị bãi bỏ theo thẩm quyền	Phòng Đăng ký kinh doanh	Các phòng: Tổng hợp quy hoạch; Đăng ký kinh doanh, Kinh tế đối	Thường xuyên		

			ngoại; Doanh nghiệp, Kinh tế tập thể và tư nhân; Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư;			
13	- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền việc đơn giản hóa thủ tục hành chính và rút ngắn thời gian đăng ký kinh doanh, giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính đối với lĩnh vực đầu tư, kinh doanh. - Phổ biến tuyên truyền Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phòng Kinh tế đối ngoại, Văn phòng Sở	Thường xuyên	Kế hoạch của Sở; Báo cáo kết quả triển khai	
14	Xây dựng Đề án phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020	Phòng Doanh nghiệp, KTTT&TN		Tháng 12/2017	Quyết định của UBND tỉnh	
15	Công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước trên Website của Sở	Phòng Doanh nghiệp, KTTT&TN	Văn phòng Sở	Thường xuyên		
16	Đẩy mạnh sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước; bán vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp Nhà nước không cần nắm giữ.	Phòng Doanh nghiệp Kinh tế tập thể và tư nhân		Tháng 12/2017	Văn bản triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện	
17	Giải thể các công ty nông lâm nghiệp 100% vốn nhà nước sản xuất kinh doanh kém hiệu quả.	Phòng Doanh nghiệp Kinh tế tập thể và tư nhân		Trước tháng 7/2017		

18	Triển khai tốt dịch vụ công để hỗ trợ doanh nghiệp và nhà đầu tư	Trung tâm Xúc tiến và đầu tư	Các phòng: Đăng ký kinh doanh, Kinh tế đổi ngoại, Doanh nghiệp, KTTT&TN	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện	
19	Rà soát các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đầu tư để nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của từng dự án trong quá trình triển khai thực hiện	Trung tâm Xúc tiến và đầu tư	Phòng Kinh tế đổi ngoại	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện	
20	Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Quyết định 1391/QĐ-UBND ngày 18/9/2014 của UBND tỉnh về ban hành quy chế phối hợp giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan trong việc giải quyết khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Đồng thời nghiên cứu Mô hình Bác sỹ doanh nghiệp để tham mưu UBND ban hành quy định về giải quyết kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trên cơ sở điều chỉnh Quyết định số 1391/QĐ-UBND ngày 18/9/2014, trong đó quy định cụ thể: Văn bản pháp lý, chính sách, hình thức giải quyết, cơ chế giải quyết, trách nhiệm cụ thể của từng đơn vị, việc công khai kết quả giải quyết	Trung tâm Xúc tiến và đầu tư	Các phòng: Đăng ký kinh doanh, Kinh tế đổi ngoại, Doanh nghiệp, KTTT&TN	Tháng 7/2017	Báo cáo kết quả thực hiện; Quyết định của UBND tỉnh	
21	Tổ chức các cuộc gặp gỡ, đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với cộng đồng doanh nghiệp để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; tuyên truyền về các thông điệp của Lãnh đạo tỉnh, các chính sách, giải pháp mới về cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp.	Trung tâm Xúc tiến đầu tư	Phòng Đăng ký kinh doanh, Kinh tế đổi ngoại, Doanh nghiệp Kinh tế tập thể và tư nhân	Định kỳ hàng quý	Báo cáo kết quả tổ chức đối thoại	

22	Triển khai, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh về Chương trình khởi sự doanh nghiệp năm 2017.	Trung tâm Xúc tiến đầu tư	Phòng Doanh nghiệp Kinh tế tập thể và tư nhân	Theo KH đã được phê duyet	Báo cáo kết quả thực hiện	
----	---	---------------------------------	--	------------------------------------	------------------------------	--

**PHỤ LỤC 07**  
**MỤC TIÊU CẢI THIỆN CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH NĂM 2017**

(Kèm theo Kế hoạch số: 909/KH-SKH, ngày 16/5/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

**\* Từ viết tắt:**

ĐM: Đầu mối, theo dõi, chỉ đạo;

P.DN: Phòng Doanh nghiệp, Kinh tế tập thể và tư nhân

P. ĐKKD: Phòng Đăng ký kinh doanh

P. KTĐN: Phòng Kinh tế đối ngoại

**\*Lưu ý:**

- (1) Mục tiêu được xác định dựa trên Quy định hiện hành của Trung ương, chỉ số và xếp hạng PCI của các tỉnh, thành thuộc nhóm xếp hạng cao hơn tỉnh Đắk Nông. Các Sở, ngành, địa phương có thể đăng ký chỉ tiêu cao hơn (nhưng không được thấp hơn) mục tiêu đăng ký.
- (2) Đơn vị đầu mối chủ động phối hợp với các Sở, Ban, Ngành và địa phương để hoàn thành mục tiêu đăng ký
- (3) Bảng nhiệm vụ và mục tiêu này được xây dựng theo từng năm, sau khi có kết quả PCI sẽ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ các cơ quan trên cơ sở so sánh các chỉ tiêu công bố với chỉ số mục tiêu đăng ký của từng cơ quan. Sau đó sẽ xây dựng bảng nhiệm vụ, chỉ tiêu cải thiện cho năm tiếp theo và đăng ký theo các chỉ số mục tiêu năm mới
- (4) Phương pháp tính So sánh điểm 2016 với 2015: lấy giá trị điểm số năm 2016 trừ giá trị điểm số năm 2015.
- (5) Phương pháp tính So sánh xếp hạng 2016 với 2015: lấy thứ hạng năm 2015 trừ thứ hạng năm 2016

TT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	ĐIỂM 2016	SO SÁNH ĐIỂM 2016 VỚI 2015(=/-)	XẾP HẠNG 2016	SO SÁNH XẾP HẠNG 2016 VỚI 2015(=/-)	ĐƠN VỊ ĐẦU MỐI CHỦ TRÌ	MỤC TIÊU ĐĂNG KÝ 2017		THÔNG TIN THAM KHẢO		
							Nhóm thứ hạng mục tiêu 2017	Chỉ số mục tiêu	Quan hệ chính phủ	Tham khảo địa phương có chỉ số tốt	PCI 2016 (min-max)
1	Chi phí gia nhập thị trường	8.39	0.15	41	1	P. ĐKKD ĐM		trên 8.6			7.51~9.28
	1.1 Thời gian đăng kí doanh nghiệp	7.00	-1.50	13	42	P. ĐKKD	Đắk Nông hiện có thời gian đăng kí là 7 ngày mục tiêu rút ngắn còn 4 ngày	04 ngày làm việc		Trà Vinh là tỉnh có thời gian đăng kí nhanh nhất (3,75 ngày)	3,75~10

	<b>1.2 Thời gian thay đổi nội dung đăng kí DN</b>	3.00	<b>-4.00</b>	5	<b>41</b>	P. ĐKKD	Đắc Nông hiện có thời gian là 3 ngày mục tiêu đạt 2 ngày.	2 ngày làm việc	03 ngày làm việc (Luật DN 2014)	Trà Vinh là tỉnh có thời gian ngắn nhất (1,5 ngày)	1.5~7
	<b>1.3 Thời gian chờ đợi để được cấp GCNQSDĐ</b>	10.00	<b>-20.00</b>	3	<b>13</b>	S.TNMT	Đắc Nông hiện có thời gian giải quyết là 10 ngày, mục tiêu giảm còn 8 ngày	10 ngày	không quá 30 ngày theo quy định tại khoản 2, điều 64 Nghị định 43/2014/NĐ-CP hướng dẫn thi hành luật đất đai	An Giang là tỉnh có thời gian ngắn nhất (7 ngày)	7~60
	<b>1.4 % DN phải chờ &gt;1 tháng để hoàn thành thủ tục để chính thức HĐ</b>	16.67	<b>12.50</b>	45	<b>-40</b>	P. ĐKKD	Năm 2016 Đắc Nông đã tăng lên 16,67% phần đầu giảm xuống dưới 10%	Dưới 10%		Bình Thuận và Lạng Sơn là hai tỉnh không có doanh nghiệp phải chờ > 1 tháng	0~27.27
	<b>1.5 % DN phải chờ &gt; 3 tháng để hoàn thành thủ tục để chính thức HĐ</b>	4.17	<b>2.09</b>	49	<b>-22</b>	P. ĐKKD	Đắc Nông hiện nay đã tăng lên là 4.17% phần đầu giảm xuống còn 0%	0%		Có đến 18 tỉnh hiện không có trường hợp chờ > 3 tháng	0~10,87
	<b>1.6 % DN đăng ký hoặc sửa đổi ĐKKD thông qua bộ phận một cửa</b>	100%	<b>16,67%</b>	1	<b>34</b>	P. ĐKKD	Đắc Nông đạt 100% là 1 trong 49 tỉnh đạt được điểm số này, mục tiêu giữ vững điểm số 100%	100%		59 tỉnh, thành phố có số doanh nghiệp đăng ký hoặc sửa đổi ĐKKD thông bộ phận một cửa nhiều nhất 100%	95~100
	<b>1.7 Thủ tục tại bộ phận Một cửa được niêm yết công khai</b>	62.63%	<b>17.76%</b>	21	<b>41</b>	TT hành chính công	Đắc Nông hiện đã tăng tỷ lệ này 62,63% DN đồng ý. Mục tiêu đạt trên 70%	trên mức trung bình 70%	Quyết định số 09/2015/QĐ – TTg, ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại CQHCNN địa phương	Quảng Ninh là địa phương có chỉ số tốt nhất (76,67% DN đồng ý)	39.3~76,67
	<b>1.8 Hướng dẫn về thủ tục tại bộ phận Một cửa rõ ràng và đầy đủ (% đồng ý)</b>	66.67%	<b>0%</b>	52	<b>-7</b>	TT hành chính công	Đắc Nông hiện đạt tỷ lệ 66,67% DN đồng ý, mục tiêu điểm trung vị là 72,31%	trên 72,31%	Quyết định số 09/2015/QĐ – TTg, ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại CQHCNN địa phương	Đồng Tháp là tỉnh có chỉ số tốt nhất (84,09% DN đồng ý)	44~84,09
	<b>1.9 Cán bộ bộ phận Một cửa am hiểu chuyên môn(%đồng ý)</b>	28.28%	<b>-5.05%</b>	60	<b>-13</b>	TT hành chính công	Đắc Nông hiện đạt tỷ lệ 28,28% DN đồng ý, mục tiêu trên mức trung vị trên 41%	trên 41%		Đà Nẵng là tỉnh có chỉ số tốt nhất (57,49% DN đồng ý)	23.08~57,49
	<b>1.10 Cán bộ tại bộ phận Một cửa nhiệt tình, thân thiện(%đồng ý)</b>	43.43%	<b>1.12%</b>	35	<b>4</b>	TT hành chính công	Đắc Nông hiện đạt tỷ lệ 43,43%DN đồng ý. Mục tiêu đạt 54%	54%		Vĩnh long là tỉnh có chỉ số tốt nhất (61.64% DN đồng ý)	19.5~62,5
	<b>1.11 Ứng dụng công nghệ thông tin tại bộ phận Một cửa tốt(%đồng ý)</b>	22.22%	<b>1.71%</b>	56	<b>2</b>	TT hành chính công	Đắc Nông hiện có 20,51% DN đồng ý. Mục tiêu đạt 30%	30%		Vĩnh long là địa phương có chỉ số tốt nhất (50,54%DN đồng ý)	17.44~50.54

	1.12 Không đáp ứng bất cứ tiêu chí nào	1.01%	-6.68%	5	44	TT hành chính công	Đắc Nông hiện nay chỉ số này là 1,01%. Mục tiêu giảm còn 0%	0%		Ba tỉnh có chỉ số 0%	0~5
3	TÍNH MINH BẠCH	6.01	0. 0	48	10	Sở TTTT ĐM		trên 6.5			5.52~7.22
	3.1 Tiếp cận tài liệu quy hoạch(1;tiếp cận dễ dàng: 5;không thể tiếp cận)	2.38	0.06	36	12	Văn phòng	Đắc Nông hiện đạt 2.38 điểm.Mục tiêu đạt 2.28	dưới 2.28 điểm		Gia Lai là địa phương có chỉ số tốt nhất, DN có thể tiếp cận tài liệu quy hoạch dễ dàng (2.13)	2.13~2.71
6	Cạnh tranh bình đẳng	3.86	0.03	57	1	P. DN ĐM	NHÓM RẤT TỐT	trên 5.0			3.11~6.91
	6.1 Tính ưu ái cho các TCT,TD NN gây khó khăn cho DN(%đồng ý)	34.12%	-12.13%	17	42	P. DN	Đắc Nông hiện có 34.12% DN đồng ý. Mục tiêu đạt dưới 30%	dưới 30%		Thái Nguyên là tỉnh có chỉ số tốt nhất(chỉ số thấp nhất 27.43%)	27.43~51.69
	6.2 Thuận lợi tiếp cận đất đai là đặc quyền của tập đoàn KT NN (%đồng ý)	34.09%	4.09%	39	8	S.TNMT	Đắc Nông hiện có 34.09% DN đồng ý. Mục tiêu đạt tối thiểu dưới 30%	dưới 30%		Bắc Kạn là địa phương có chỉ số tốt nhất (chỉ số thấp nhất 14.93%)	14.93~50.55
	6.3 Thuận lợi tiếp cận tín dụng là đặc quyền của tập đoàn KTNN(%đồng ý)	37.50%	2.50%	61	-3	Ngân hàng NN tỉnh	Đắc Nông hiện có 37.5% DN đồng ý.Mục tiêu đạt dưới 25%	dưới 25%		Tuyên Quang là tỉnh có chỉ số tốt nhất (chỉ số thấp nhất 18.48%)	18.48~38.82
	6.4 Thuận lợi cấp phép KTKS-đặc quyền của tập đoàn KTNN(%đồng ý)	29.55%	4.55%	58	1	S.TNMT	Đắc Nông hiện có 29.55% DN đồng ý. Mục tiêu đạt dưới 21%	dưới 21%		Sóc Trăng là địa phương có chỉ số tốt nhất (chỉ số thấp nhất 6.67%DN)	6.67~40
	6.5 TTHC nhanh chóng và đơn giản hơn cho các tập đoàn KTNN(% đồng ý)	29.55%	-6.70%	60	3	TT hành chính công	Đắc Nông hiện có 29.55% DN đồng ý .Mục tiêu đạt dưới 22%	dưới 22%		Cà Mau là địa phương có chỉ số tốt nhất (chỉ số thấp nhất14.77DN)	14.77~31.87
	6.6 Dễ dàng có các hợp đồng từ CQNN là đặc quyền tập đoàn KT NN(% đồng ý)	34.09%	-3.41%	60	3	P. DN	Đắc Nông hiện có 34.09% DN đồng ý.Mục tiêu đạt dưới 25%	dưới 25%		Bạc Liêu là địa phương có chỉ số tốt nhất(chỉ số thấp nhất 13.7%)	13.7~43.33
	6.7 Tính ưu tiên giải quyết khó khăn cho DNNN hơn DNTN(% đồng ý)	52.13%	7.06%	55	-31	P. DN	Đắc Nông hiện có 52.13% DN đồng ý. Mục tiêu đạt dưới 42%	dưới 42%		Gia Lai là địa phương có chỉ số tốt nhất (chỉ số thấp nhất 29.63%)	29.63~61.39
	6.8 Ưu tiên thu hút đầu tư nước ngoài hơn khu vực tư nhân	50.55%	-5.55%	45	4	P. KTĐN	Đắc Nông hiện có 50.55% DN đồng ý. Mục tiêu đạt dưới 45%	dưới 45%		Gia Lai là địa phương có chỉ số tốt nhất (chỉ số thấp nhất 23.46%DN)	23.46~63.73
	6.9 Thuận lợi trong tiếp cận đất đai là đặc quyền cho DN FDI(%đồng ý)	36.84%	10.34%	45	-18	S.TNMT	Đắc Nông hiện có 36.84% DN đồng ý. Mục tiêu đạt dưới 32%	dưới 32%		Gia Lai và Điện Biên là các địa phương có chỉ số tốt nhất (chỉ số thấp nhất 15.85%DN)	15.85~55.24

	<b>6.10 Miễn giảm thuế TNDN là đặc quyền dành cho DN FDI (%đồng ý)</b>	31.58%	<b>5.07%</b>	<b>55</b>	<b>-4</b>	Cục thuế tỉnh	Đắk Nông hiện có 31.58% DN đồng ý. Mục tiêu đạt dưới 23%	dưới 23%		Bắc Kạn là địa phương có chỉ số tốt nhất(chỉ số thấp nhất 9.86%DN)	9.86~42.39
	<b>6.11 TTHC nhanh chóng và đơn giản hơn cho DN FDI(%đồng ý)</b>	30.53%	<b>8.84%</b>	<b>56</b>	<b>-21</b>	P. KTĐN	Đắk Nông hiện có 21.69% DN đồng ý. Mục tiêu đạt dưới 16%	dưới 16%		Sóc Trăng là địa phương có chỉ số tốt nhất(chỉ số thấp nhất 11.69%DN)	11.69~36.44
	<b>6.12 Hoạt động của DN FDI được tính quan tâm nhiều (%đồng ý)</b>	37.89%	<b>1.75%</b>	<b>62</b>	<b>-3</b>	P. KTĐN	Đắk Nông hiện có 37.89% DN đồng ý. Mục tiêu đạt dưới 24%	dưới 24%		Điện Biên là địa phương có chỉ số tốt nhất(chỉ số thấp nhất 12.87%DN)	13.41~40
	<b>6.13 Hợp đồng đất đai,... các nguồn lực KT khác chủ yếu rơi vào tay các DN có liên kết chặt chẽ với chính quyền(%đồng ý)</b>	84.44%	<b>3.72%</b>	<b>63</b>	<b>-9</b>	P. DN	Đắk Nông hiện có 84.44% DN đồng ý. Mục tiêu đạt dưới 72%	dưới 72%		Tây Ninh là địa phương có chỉ số tốt nhất(chỉ số thấp nhất 55.67%DN)	46.99~84.44
	<b>6.14 Ưu đãi với các công ty lớn (nhà nước và tư nhân)là trở ngại cho hoạt động kinh doanh của DN(%đồng ý)</b>	46.94%	<b>-7.23%</b>	<b>7</b>	<b>18</b>	P. DN	Đắk Nông hiện đạt 46.94% DN đồng ý. Mục tiêu đạt dưới 45%	dưới 45%		Bạc Liêu là địa phương có chỉ số tốt nhất (41.03%DN)	37.31~71.76
<b>8</b>	<b>Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp</b>	4.80	<b>-0.05</b>	<b>18</b>	<b>40</b>	<b>Trung tâm TTĐT ĐM</b>	NHÓM RẤT TỐT	trên 5.5			4.18~6.82
	<b>8.1 Số hội chợ TM tổ chức trong năm trước đăng ký năm nay</b>	9	<b>0</b>	37	<b>1</b>	S.Công thương	Đắk Nông đã tổ chức 9 hội chợ thương mại, phần tổ chức được nhiều hơn các hội chợ TM	đạt 12-15 hội chợ tron năm	Nghị quyết 19/NQ-CP ngày 12/3/2015	Quảng Ninh là một trong 10 địa phương có chỉ số tốt nhất(20 hội chợ cao nhất)	4~20
	<b>8.2 Tỷ lệ số nhà cung cấp dịch vụ trên tổng số DN(%)</b>	0.85%	<b>-0.02%</b>	35	<b>-6</b>	Trung tâm	Đắk Nông có tỉ lệ này thấp chỉ 0.85%. Mục tiêu đạt trên 1.5%	trên 1.5%		TP.HCM là địa phương có chỉ số tốt nhất(tỉ lệ 3.75)	0.14~3.75
	<b>8.3 Tỷ lệ nhà cung cấp DV TN và có vốn nước ngoài/tổng cung cấp</b>	11.11%	<b>-13.89%</b>	57	<b>0</b>	Trung tâm	Đắk Nông đạt tỉ lệ 11.11%.Mục tiêu đạt 20%	20%		Quảng Ninh là địa phương có chỉ số tốt nhất (tỉ lệ cao nhất 96.55)	0~96.55
	<b>8.4 DN từng sử dụng dịch vụ tìm kiếm thông tin thị trường(%)</b>	55.29%	<b>28.02%</b>	1	<b>50</b>	S.Công thương	Đắk Nông hiện đạt 55.29%. Mục tiêu đạt 60%	60%		Đắk Nông là địa phương có chỉ số tốt nhất(55.29%DN)	15.94~55.29
	<b>8.5 DN đã sử dụng nhà cung cấp DV TN cho tìm kiếm thông tin thị trường(%)</b>	48.94%	<b>25.13%</b>	16	<b>43</b>	S.Công thương	Đắk Nông hiện đạt 48.94%. Mục tiêu đạt trên 53%	trên 53%		Long An là địa phương có chỉ số tốt nhất (68.18% DN)	21.74~68.18
	<b>8.6 DN có ý định tiếp tục sử dụng DV tìm kiếm thông tin thị trường(%)</b>	51.06%	<b>-20.36%</b>	62	<b>-28</b>	S.Công thương	Đắk Nông hiện có 51.06%. Mục tiêu đạt 60%	trên 60%		Thái Nguyên là địa phương có chỉ số tốt nhất (93.93%DN đồng ý)	51.06~93.93



8.7 DN đã từng sử dụng dịch vụ tư vấn về pháp luật(%)	56.98%	20.13%	2	41	S.Tư pháp	Đắc Nông hiện có tỉ lệ 56.98%. Mục tiêu đạt trên 60%	trên 60%	Nghị định số 66/2008/NĐ-CO ngày 28/5/22008 về hỗ trợ pháp lý cho DN	Kiên Giang là địa phương có chỉ số tốt nhất (59.09%DN đồng ý)	20.59~59.09
8.8 DN đã sử dụng dịch vụ nhà cung cấp DV TN cho việc tư vấn về pháp luật(%)	44.90%	34.18%	4	54	S.Tư pháp	Đắc Nông hiện đạt 44.09%. Mục tiêu đạt tối thiểu trên 50%	trên 50%		Hà Nội là địa phương có chỉ số tốt nhất (52.99%DN đồng ý)	10.71~52.99
8.9 DN có ý định sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật(%)	46.94%	-20.92%	54	-37	S.Tư pháp	Đắc Nông hiện đạt 46.94%. Mục tiêu đạt trên 60%	trên 60%		Bắc Kạn là địa phương có chỉ số tốt nhất (86.36%DN đồng ý)	27.03~86.36
8.10 DN đã từng sử dụng dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm đối tác KD	57.14%	25.14%	1	26	S.Công thương	Đắc Nông hiện đạt 57.14%. Mục tiêu đạt tối thiểu trên 60%	trên 60%		Đắc Nông là địa phương có chỉ số tốt nhất(45.88%DN đồng ý)	15.45.57.14
8.11 DN đã sử dụng dịch vụ TN cho DV tìm kiếm đối tác KD(%)	64.58%	14.58%	5	27	S.Công thương	Đắc Nông hiện đạt 64.58%. Mục tiêu đạt tối thiểu 70%	trên 70%		Long An là địa phương có chỉ số tốt nhất (78.57%DN đồng ý)	21.05~78.57
8.12 DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ tìm kiếm đối tác KD(%)	50.00%	-16.67%	58	-29	S.Công thương	Đắc Nông hiện đạt 50%. Mục tiêu đạt trên 66%	trên 66%		Quảng Ninh là địa phương có chỉ số tốt nhất(90.99%DN đồng ý)	37.93~90.9
8.13 DN đã từng sử dụng dịch vụ xúc tiến TM(%)	29.23%	7.15%	17	28	S.Công thương	Đắc Nông hiện đạt 29.23%.Mục tiêu đạt trên 35%	trên 35%		Kiên Giang là địa phương có chỉ số tốt nhất (43.75%DN đồng ý)	9.86~43.75
8.14 DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ xúc tiến TM(%)	10.53%	10.53%	51	9	S.Công thương	Đắc Nông hiện đạt 10.53%. Mục tiêu đạt trên 18%	trên 18%		Long An là địa phương có chỉ số tốt nhất (50%DN đồng ý)	0~50
8.15 DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ xúc tiến TM(%)	42.11%	-10.84%	55	-32	S.Công thương	Đắc Nông hiện đạt 42.11%. Mục tiêu đạt trên 52%	trên 52%		Lai Châu là địa phương có chỉ số tốt nhất (81.25%DN)	12.5~81.25
8.16 DN đã từng sử dụng dịch vụ liên quan đến công nghệ(%)	45.24%	12.34%	2	37	S.KHCN	Đắc Nông hiện đạt 45.24%. Mục tiêu đạt trên 48%	trên 48%		Kiên Giang là địa phương có chỉ số tốt nhất (46.03%DN đồng ý)	18.06~46.03
8.17 DN đã sử dụng nhà cung cấp TN cho DV liên quan đến công nghệ(%)	52.63%	16.63%	21	25	S.KHCN	Đắc Nông hiện đạt 52.63%. Mục tiêu đạt trên 60%	trên 60%		Quảng Nam là địa phương có chỉ số tốt nhất (71.05%DN đồng ý)	11.76~71.05
8.18 DN có ý định sử dụng nhà cung cấp DV liên quan đến công nghệ(%)	31.58%	-8.42%	59	-7	S.KHCN	Đắc Nông hiện đạt 31.58%. Mục tiêu đạt trên 40%	trên 40%		Bắc Kạn là địa phương có chỉ số tốt nhất (71.43%DN đồng ý)	18.75~71.43
8.19 DN có ý định sử dụng dịch vụ đào tạo về kế toán và tài chính	50.00%	1.32%	1	9	Trung tâm	Đắc Nông hiện đạt 50%.Mục tiêu đạt trên 52%	trên 52%		Đắc Nông là địa phương có chỉ số tốt nhất(59.21%DN)	18.92~50

8.20 DN đã sử dụng nhà cung cấp TN cho DV đào tạo kế toán tài chính(%)	44.19%	<b>14.46%</b>	8	<b>22</b>	Trung tâm	Đắk Nông hiện đạt 44.19%. Mục tiêu đạt trên 50%	trên 50%		Phủ Thọ là địa phương có chỉ số tốt nhất(61.9%DN đồng ý)	4.17~61.9
8.21 DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ đào tạo kế toán và tài chính	41.86%	<b>-25.71%</b>	54	<b>-45</b>	Trung tâm	Đắk Nông hiện có 41.86%. Mục tiêu đạt trên 50%	trên 50%		Bắc Ninh là địa phương có chỉ số tốt nhất (90%DN đồng ý)	23.53~90
8.22 DN từng có ý định sử dụng dịch vụ đào tạo về quản trị kinh doanh(%)	31.88%	<b>0.72%</b>	16	<b>5</b>	Trung tâm	Đắk Nông hiện đạt 31.88%.Mục tiêu đạt trên 40%	trên 40%		Trà Vinh là địa phương có chỉ số tốt nhất (48.72%DN đồng ý)	9.09~48.72
8.23 DN đã sử dụng nhà cung cấp TN cho DV đào tạo QTKD(%)	22.73%	<b>-14.77%</b>	40	<b>-22</b>	Trung tâm	Đắk Nông hiện đạt 22.73%. Mục tiêu đạt trên 30%	trên 30%		TT.Huế và Hà Nội là các địa phương có chỉ số tốt nhất (66.67%DN đồng ý)	52.63~66.67
8.24 DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ đào tạo về QTKD(%)	59.09%	<b>4.92%</b>	16	<b>10</b>	Trung tâm	Đắk Nông hiện đạt 59.09%. Mục tiêu đạt trên 70%	trên 70%		Hà Tĩnh là địa phương có chỉ số tốt nhất(91.67%)	22.22~79.31